TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-PT
Ngày 13 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Trìu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 455/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thị T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 18-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trần Thị T, sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số E, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị T2; có chồng tên Đinh Minh T3 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 309/2024/LCĐKNCT ngày 26-12-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính:

Vào ngày 10/11/2019, Trần Thị T có ký hợp đồng với ông Nguyễn Minh H, về việc thuê mặt bằng tại địa chỉ Số E, Đường G, thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, để ông H mở phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt. Hợp đồng thuê được thực hiện đến tháng 02/2022, giữa Trần Thị T và ông H phát sinh tranh chấp, ông H dọn một số đồ đạc có trong phòng khám ra cở sở mới tại địa chỉ Số A Quốc lộ A, xã B, huyện T. Ông H khóa cửa phòng khám tại địa chỉ thuê với Trần Thị T; đồng thời, khởi kiện vụ án "Tranh chấp hợp đồng thuê nhà", đang được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thụ lý giải quyết theo Thông báo thụ lý vụ án số: 123/TB-TLVA ngày 10/5/2022.

Các ngày 02/3/2023, 03/3/2023, 06/3/2023, 08/3/2023, 14/3/2023 và 25/3/2023, ông H treo 07 tấm băng rôn có nội dung:*"Nha khoa H đang sửa chữa tạm ngưng hoạt động xin mời đến cơ sở 2 (118, QL1A, đèn đỏ ngã ba trị an rẽ trái 10m)"* lên trước mặt bằng địa chỉ Số E, Đường G, thôn T, ấp A, xã B, huyện T. Ngày 07/3/2023, ông H gắn bảng hiệu kích thước 120x100x16cm; ngày 28/3/2023, ông H gắn bảng hiệu kích thước 370x123x15cm cùng với nội dung:*"Nha khoa H đang sửa chữa tạm ngưng hoạt động xin mời đến cơ sở 2 (118, QL1A, đèn đỏ ngã ba trị an rẽ trái 10m)"* lên trước mặt bằng tại địa chỉ Số E, Đường G, thôn T, ấp A, xã B, huyện T.

Do bực tức việc ông H không trả lại mặt bằng và không trả tiền thuê mặt bằng, nên vào các ngày 02/3/2023, 03/3/2023, 06/3/2023, 08/3/2023, 14/3/2023 và 25/3/2023, khi ông H treo 07 tấm băng rôn nêu trên, T đã tháo dỡ 07 tấm băng rôn trên xuống và đem cất vào trong nhà phía sau mặt bằng cho thuê. Trong quá trình tháo dỡ, T làm 01 tấm băng rôn kích thước 3x2m rách làm đôi.

Vào các ngày 07/3/2023 và 28/3/2023, khi ông H gắn 02 bảng hiệu kích thước 120x100x16cm và 370x123x15cm lên trước mặt bằng địa chỉ Số E đường G, thôn T, ấp A, xã B, huyện T, T đã dùng bình xịt sơn đen xịt lên 02 tấm bảng hiệu làm hư hỏng 01 kính meca kích thước 120x100cm và 01 kính meca kích thước 370x123cm có ghi chữ của ông H. Đến ngày 18/4/2023, T tháo dỡ tấm bảng hiệu kích thước 370x123x15cm làm bể 01 phần mặt meca mà T đã xịt sơn đen và hư hỏng đoạn thanh sắt vuông kích thước 40x40cm cố định cho chân bảng hiệu.

Bị hư hỏng tài sản, ông H đã làm đơn trình báo; đồng thời, giao nộp 01 USB hiệu Sandisk 16GB bên trong có 02 đoạn hình ảnh ghi lại việc T làm hư hỏng tài sản của ông H. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã khởi tố vụ án và thu giữ một số vật chứng (bản án sơ thẩm đã mô tả).

2. Định giá tài sản:

Theo Kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HDĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: Tài sản bị hư hỏng gồm 01 bảng hiệu kích thước 120x100x16cm bị hư hỏng có trị giá là 642.500 đồng; 01 bảng hiệu kích thước 370x123x15cm bị hư hỏng có trị giá 4.347.199 đồng; 01 tấm băng rôn kích thước 3x2m bị rách làm 02 miếng rời nhau có trị giá là 294.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo làm hư hỏng của ông H là **5.283.699 đồng** (năm triệu hai trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng).

3. Về dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Minh H yêu cầu bị cáo Trần Thị T bồi thường số tiền 8.341.789 đồng và không yêu cầu nhận lại số băng rôn nói trên. Bị cáo đã nộp số tiền 8.341.789 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, để khắc phục hậu quả.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 18-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo: Bị cáo Trần Thị T kháng cáo, đề nghị được hưởng án treo.

6. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị T theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 10/01/2025, bị cáo Trần Thị T nộp đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe, có cung cấp tài liệu kèm theo. Ngay sau khi nhận được, Tòa án đã tiến hành xác minh tại cơ sở y tế nơi bị cáo Trần Thị T cung cấp; kết quả thể hiện:

"Đại đa số bệnh trào ngược dạ dày - thực quản điều trị ngoại trú (tại nhà). Đối với bệnh nhân Trần Thị T, sinh năm 1990 đã được phòng khám cấp đơn thuốc để điều trị ngoại trú, không phải nhập viện để điều trị". Bị cáo Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Trần Thị T phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tại cấp phúc thẩm: Không có tình tiết mới.

3.3. Hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thị T hình phạt như trên là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 18-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Thị T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành